

BẢNG THANH TOÁN CHO ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG
(Kèm theo giấy uỷ nhiệm chi số 22+23 ngày 21 tháng 4 năm 2022)
Tài khoản dự toán ☒ Tài khoản tiền gửi: ☐

1. Đơn vị sử dụng ngân sách: **TRƯỜNG MẦM NON 9**
2. Mã đơn vị: **1048792**
3. Tài khoản thanh toán của đơn vị mở tại ngân hàng thương mại: **TK : 083 008 410 290 001; tại : Ngân Hàng TMCP Đông Á - Chi nhánh Lý Thường Kiệt**
I. Nội dung đề nghị thanh toán:

STT	Họ và tên	Tài khoản ngân hàng		Tổng số	Lương và phụ cấp theo lương + thâm niên	Tiền công lao động thường xuyên theo HĐ	Tiền thu nhập tăng thêm (cuối năm)	Tiền thưởng theo QĐ : 3528/UBND ngày 24/9/2021 LBTT, CSTĐ	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác		Tiền khoản	Ghi chú
		Số tài khoản người hưởng	Tên ngân hàng						Công phục vụ bản trú	Chi tiền lễ giỗ tổ Hùng Vương		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12		
Tổng số				52.345.650	-	11.867.700	-	-	24.077.950	16.400.000	-	
I	Đối với công chức, viên chức:			32.500.254	-	-	-	-	19.300.254	13.200.000	-	
1	Trần Thị Kiều Nhung	0102638288	NH Đông Á	1.110.505					710.505	400.000		
2	Nguyễn Thị Sánh	0102648657	NH Đông Á	1.063.554					663.554	400.000		
3	Nguyễn Thị Giang Thanh	0101386717	NH Đông Á	1.046.795					646.795	400.000		
4	Phạm Thị Hồng Vân	0101386707	NH Đông Á	1.031.615					631.615	400.000		
5	Hoàng Thị Thanh Bút	0107817636	NH Đông Á	1.031.615					631.615	400.000		
6	Ngô Hoàng Uyên Mì	0107817627	NH Đông Á	1.031.615					631.615	400.000		
7	Dương Thị Ngọc	0107817621	NH Đông Á	1.031.615					631.615	400.000		
8	Trần Thị Lệ Xuân	0101980518	NH Đông Á	1.031.615					631.615	400.000		
9	Nguyễn Thị Ngọc Thu	0107817785	NH Đông Á	1.031.615					631.615	400.000		
10	Hoàng Thị Bạch Ly	0102593937	NH Đông Á	1.031.615					631.615	400.000		
11	Nguyễn Thị Mỹ Hiền	0104882302	NH Đông Á	1.031.615					631.615	400.000		
12	Đoàn Hoài Nam	0108660736	NH Đông Á	974.615					574.615	400.000		
13	Lê Thụy Anh Đào	0109963794	NH Đông Á	1.031.615					631.615	400.000		
14	Đào Vũ Uyên Duy	0110862343	NH Đông Á	1.031.615					631.615	400.000		
15	Đàm Thị Ngọc Loan	0101198837	NH Đông Á	400.000					0	400.000		
16	Phan Thị Kim Loan	0107817769	NH Đông Á	1.031.615					631.615	400.000		
17	Phạm Thị Nguyễn Thùy	0109940965	NH Đông Á	917.615					517.615	400.000		

STT	Họ và tên	Tài khoản ngân hàng		Tổng số	Trong đó:						Tài khoản	Ghi chú	
		Số tài khoản người hưởng	Tên ngân hàng		Lương và phụ cấp theo lương + thâm niên	Tiền công lao động thường xuyên theo HĐ	Tiền thu nhập tăng thêm (cuối năm)	Tiền thưởng theo QĐ : 3528/UBND ngày 24/9/2021 LĐTT, CSTĐ	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác				
18	Nguyễn Thị Châu Thanh	0107817652	NH Đông Á	1.031.615						631.615	400.000		
19	Nguyễn Thị Thu Thủy	0107817761	NH Đông Á	974.615						574.615	400.000		
20	Trần Thị Kiều	0107817788	NH Đông Á	1.031.615						631.615	400.000		
21	Nguyễn Thị Hộ	0107817287	NH Đông Á	1.031.615						631.615	400.000		
22	Lê Thị Thu Dung	0103295125	NH Đông Á	400.000						0	400.000		
23	Sư Thị Ngọc Châu	0107817285	NH Đông Á	1.031.615						631.615	400.000		
24	Phạm Kim Hiền	0108655242	NH Đông Á	974.615						574.615	400.000		
25	Trần Thị Hà	0109438625	NH Đông Á	1.031.615						631.615	400.000		
26	Võ Thị Mỹ Linh	0109943289	NH Đông Á	1.031.615						631.615	400.000		
27	Trần Thị Thanh Thảo	0109953669	NH Đông Á	1.031.615						631.615	400.000		
28	Nguyễn Thị Thùy Trang	0107817774	NH Đông Á	974.615						574.615	400.000		
29	Nguyễn Song Hà Nỳ	0110899069	NH Đông Á	1.031.615						631.615	400.000		
30	Nguyễn Thị Bích Ngọc	0110899902	NH Đông Á	1.031.615						631.615	400.000		
31	Nguyễn Thị Minh Thư	0110891260	NH Đông Á	1.031.615						631.615	400.000		
32	Nguyễn Thị Hồng Tâm	0108259456	NH Đông Á	1.110.505						710.505	400.000		
33	Nguyễn Kim Quỳnh Như	0101386776	NH Đông Á	888.905						488.905	400.000		
II	Đổi với lao động hợp đồng theo Nghị định 161/2018/NĐ-CP			4.968.886	-	-		-	2.968.886	2.000.000	-		
1	Phạm Thanh Phú	0110218883	NH Đông Á	786.692	-				386.692	400.000			
2	Nguyễn Dương	0109570919	NH Đông Á	786.692					386.692	400.000			
3	Ôn Thị Thanh Thanh	0108307286	NH Đông Á	1.304.405					904.405	400.000			
4	Mai Thị Nguyệt	0109996616	NH Đông Á	1.304.405					904.405	400.000			
5	Bùi Diễm Từ Minh	0109429054	NH Đông Á	786.692					386.692	400.000			
III	Đổi với lao động thường xuyên theo hợp đồng			14.876.510	-	11.867.700	-	-	1.808.810	1.200.000	-		
1	Nguyễn Thị Hồng Gấm	0108209444	NH Đông Á	5.260.305		3.955.900			904.405	400.000			
2	Lê Thị Yến Trinh	0109280578	NH Đông Á	5.260.305		3.955.900			904.405	400.000			
3	Bùi Thị Hương Huệ	079178021922	NH Đông Á	4.355.900		3.955.900				400.000			

Tổng số tiền bằng chữ: Năm mươi hai triệu ba trăm bốn mươi lăm ngàn sáu trăm năm mươi đồng.

